

Số: 178/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách địa phương năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Tiếp theo Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt, thông qua Kế hoạch đầu tư vốn ngân
sách nhà nước năm 2023, tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày
03 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh và thông qua
điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn
2021 - 2025 và năm 2023, tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 2536/TTr-UBND,
ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế
hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo thẩm tra số
31/BC-BKTNS, ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh mục và mức vốn dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn
ngân sách địa phương năm 2023 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân
đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.803,542 triệu đồng của 11 dự án (chi tiết tại
Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định
của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

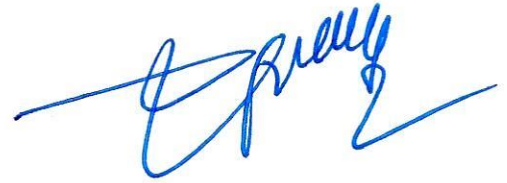
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV, kỳ họp thứ Mười bốn thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Phương

Phụ lục

DANH MỤC, MỨC VỐN KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án | Quyết định đầu tư | | | Kế hoạch vốn NSDP bố trí, giải ngân năm 2023 | | | Số vốn NSDP năm 2023 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2024 | Ghi chú |
|------------|---|--|--------------------------------|----------------|--|---------------------|-----------------------|--|---------------------------|
| | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Kế hoạch vốn NSDP giao trong năm | Số vốn đã giải ngân | Số vốn chưa giải ngân | | |
| | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 12 |
| | TỔNG SỐ | | 456.260 | 203.588 | 27.881,171 | 26.038,009 | 1.843,162 | 1.803,542 | |
| I | Vốn cân đối NSDP | | 456.260 | 203.588 | 27.881 | 26.038 | 1.843,162 | 1.803,542 | |
| <i>I.1</i> | <i>Ngân sách cấp tỉnh quản lý</i> | | 66.660,000 | 34.988,000 | 14.687,000 | 13.974,685 | 712,315 | 672,702 | |
| 1 | Sửa chữa, nâng cấp đường nội thị Thị trấn, huyện Mường Chà | 33/QĐ-UBND 08/01/2021 | 39.900 | 11.900 | 1.753,00 | 1.414,437 | 338,563 | 338,562 | UBND huyện Mường Chà |
| 2 | Điện sinh hoạt khu định cư Huổi Po, xã Keo Lôm | 1287 QĐ-UBND ngày 4/12/2020 | 4.300 | 628 | 628 | 358,956 | 269,044 | 266,000 | UBND huyện Điện Biên Đông |
| 3 | Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 | 3052/QĐ-UBND 25/11/2021 | 22.460 | 22.460 | 12.306 | 12.201 | 104,708 | 68,140 | |
| <i>I.2</i> | <i>Ngân sách cấp huyện quản lý</i> | | 389.600 | 168.600 | 13.194,171 | 12.063,324 | 1.130,847 | 1.130,840 | |
| <i>a</i> | <i>UBND huyện Mường Ảng</i> | | 341.000 | 120.000 | 2.000 | 1.770 | 229,900 | 229,900 | |
| 4 | Hồ chứa nước Ảng Càng | 1487 QĐ-UB 17/03/2011; 1298/QĐ-UBND 25/10/2016 | 341.000 | 120.000 | 2.000 | 1.770,100 | 229,900 | 229,900 | UBND huyện Mường Ảng |
| b | UBND huyện Điện Biên | | 22.000 | 22.000 | 8.177 | 7.771 | 406,016 | 406,015 | |
| 5 | QL 279 (trạm khí tượng) đi trung tâm Pú Từ xã thanh xương huyện Điện Biên | 985/QĐ-UBND, ngày 31/5/2021 | 22.000 | 22.000 | 8.177,171 | 7.771,155 | 406,016 | 406,015 | UBND huyện Điện Biên |
| c | UBND huyện Điện Biên Đông | | 9.100 | 9.100 | 605 | 324 | 281,000 | 281,000 | |

| TT | Danh mục dự án | Quyết định đầu tư | | | Kế hoạch vốn NSDP bố trí, giải ngân năm 2023 | | | Số vốn NSDP năm 2023 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2024 | Ghi chú |
|----------|---|---|--------------------------------|-------------------|--|---------------------|-----------------------|--|------------------------------|
| | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Kế hoạch vốn NSDP giao trong năm | Số vốn đã giải ngân | Số vốn chưa giải ngân | | |
| | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | | | | | |
| 6 | Nâng cấp đường giao thông tổ 2 - tổ 1 thị trấn Điện Biên Đông | Số 1807/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023 | 9.100 | 9.100 | 605 | 324 | 281.000 | 281,000 | UBND huyện Điện Biên Đông |
| d | UBND thành phố Điện Biên Phủ | | 17.500,000 | 17.500,000 | 2.412,000 | 2.198,069 | 213,931 | 213,925 | |
| 7 | Đường nội đồng bản Phăng 1.2 xã Mường Phăng | Quyết định số 4724, ngày 14/12/2021 | 2.500 | 2.500 | 1.303,000 | 1.204,517 | 98,483 | 98,482 | UBND thành phố Điện Biên Phủ |
| 8 | Đường bê tông bản Huổi Phạ từ nút giao B06 đến ngã tư Tà Lèng | Quyết định số 4731, ngày 14/12/2021 | 2.500 | 2.500 | 366,000 | 336,996 | 29,004 | 29,000 | UBND thành phố Điện Biên Phủ |
| 9 | Đường bê tông Bản Hồng Lừu - Bản Pá Khôm xã Nà Tấu | 2726/QĐ-UBND; 30/12/2020 | 9.000 | 9.000 | 321,000 | 248,269 | 72,731 | 72,730 | UBND thành phố Điện Biên Phủ |
| 10 | Đường BT ngã 3 trường tiểu học, THCS Thanh Minh đến ngã 3 bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh | 2516/QĐ-UBND; 16/12/2020 | 1.500 | 1.500 | 200,000 | 186,840 | 13,160 | 13,160 | UBND thành phố Điện Biên Phủ |
| 11 | Cải tạo, mở rộng Chợ C13 phường Thanh Trường | 2506/QĐ-UBND; 16/12/2020 | 2.000 | 2.000 | 222,000 | 221,446 | 0,554 | 0,553 | UBND thành phố Điện Biên Phủ |